

**QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách  
đối với Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2016/QĐ-UBND  
ngày ... tháng ... năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Đội dân phòng và trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này được áp dụng đối với Đội dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, hoạt động và chế độ chính sách của Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3. Chức năng của Đội dân phòng**

Đội dân phòng là tổ chức được thành lập có chức năng tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an ninh, trật tự ở nơi cư trú.

**Chương II**

**TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG**

**Điều 4. Tổ chức của Đội dân phòng**

1. Đội dân phòng được thành lập tại các ấp, tổ dân phố, khu dân cư, khu tập trung đông người... Trường hợp ấp, tổ dân phố, khu dân cư có địa bàn rộng thì Đội dân phòng có thể chia thành nhiều tổ dân phòng. Trưởng ấp, Trưởng khu phố có trách nhiệm phối hợp với Công an cấp xã để tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập Đội dân phòng ở ấp, khu phố.

2. Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó có một Đội trưởng và 01 Đội phó; biên chế trên 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 Đội phó. Đội dân phòng có thể được chia thành các tổ dân phòng; biên chế của tổ dân phòng từ 05 đến 10 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương quyết định thành lập Đội dân phòng; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng.

4. Công an cấp xã trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Đội dân phòng.

5. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đối với lực lượng dân phòng.

### **Điều 5. Hoạt động của Đội dân phòng**

1. Đội dân phòng hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Quy định này; cấp dưới phục tùng cấp trên; dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Đội dân phòng chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng; sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Công an cấp xã.

3. Trong khi làm nhiệm vụ, Đội viên Đội dân phòng phải mặc đồng phục theo quy định.

4. Định kỳ hàng tháng, Đội dân phòng họp 01 lần để kiểm điểm rút kinh nghiệm công tác và triển khai nhiệm vụ công tác hướng tới; khi cần thiết Đội trưởng Đội dân phòng có thể triệu tập họp đột xuất. Hàng năm có tổng kết, tổ chức phân loại chất lượng hoạt động của Đội dân phòng.

### **Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn của Đội viên Đội dân phòng**

1. Người tham gia vào lực lượng dân phòng phải đảm bảo các tiêu chuẩn:

a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự, tinh thần tự nguyện tham gia vào Đội dân phòng.

b) Có lý lịch rõ ràng, bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Cán bộ, Đội viên Đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú.

2. Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng ngoài các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này còn phải là người có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động của Đội dân phòng, có uy tín, được Nhân dân trong ấp, khu phố và Đội viên tín nhiệm.

### **Điều 7. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với lực lượng dân phòng**

1. Lực lượng dân phòng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy theo các nội dung sau:

a) Kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy;

b) Phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng phòng cháy, chữa cháy;

c) Biện pháp phòng cháy;

d) Phương án xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

đ) Phương pháp bảo quản, thao tác sử dụng các phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

e) Phương pháp kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

3. Cán bộ, Đội viên Đội dân phòng sau khi được huấn luyện, bồi dưỡng nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

### **Chương III**

## **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG**

### **Điều 8. Nhiệm vụ của Đội dân phòng**

1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các tai nạn khác theo quy định của pháp luật và của ngành Công an.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân, phổ biến kiến thức và kỹ năng về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

3. Phối hợp với lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các tai nạn khác.

4. Đề xuất việc ban hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy; xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy; tham gia chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương khác khi được huy động.

5. Tham gia bảo vệ hiện trường, cứu giúp người bị nạn, bảo vệ an toàn tài sản của Nhân dân trong các vụ cháy, nổ.

### **Điều 9. Quyền hạn của Đội dân phòng**

1. Đôn đốc, nhắc nhở Nhân dân trong khu vực thực hiện các quy định về phòng ngừa cháy, nổ, phòng ngừa khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

2. Đề xuất trang bị các phương tiện, công cụ, dụng cụ cần thiết đủ để thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy; được quyền sử dụng các công cụ, phương tiện đã được trang bị để đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo, đề xuất Trưởng Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các hành vi vi phạm các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Đội trưởng, Đội phó và Đội viên Đội dân phòng**

1. Đội trưởng Đội dân phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 quy định này; chịu trách nhiệm trước Công an và Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Đội dân phòng; định kỳ báo

cáo tình hình, kết quả thực hiện của Đội dân phòng với Công an và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng Đội dân phòng và điều hành hoạt động của Đội dân phòng khi Đội trưởng đi vắng hoặc được ủy quyền.

3. Đội viên Đội dân phòng chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Đội dân phòng.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI DÂN PHÒNG**

**Điều 11. Định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng**

1. Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng định mức hỗ trợ hàng tháng bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở hiện hành.

2. Đội phó Đội dân phòng được hưởng định mức hỗ trợ hàng tháng bằng hệ số 0,25 mức lương cơ sở hiện hành.

**Điều 12. Chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng**

1. Cán bộ, Đội viên Đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 1,5 ngày lương cơ sở.

2. Cán bộ, Đội viên Đội dân phòng khi được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ như sau:

a) Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,5 ngày lương cơ sở.

b) Nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,75 ngày lương cơ sở.

c) Nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 01 ngày lương cơ sở. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 06 giờ sáng thì được tính gấp 02 lần theo cách tính trên.

d) Trường hợp bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí... Những khoản chi chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chi trả theo quy định; nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật.

đ) Trường hợp bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét hưởng chính sách thương binh hoặc như bệnh binh.

e) Trường hợp bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét công nhận là liệt sỹ.

### **Điều 13. Nơi làm việc và trang bị của Đội dân phòng**

1. Tùy theo khả năng và điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bố trí nơi làm việc và sinh hoạt của Đội dân phòng cho phù hợp, đảm bảo hoạt động của Đội dân phòng.

#### **2. Trang phục và công cụ chữa cháy**

Lực lượng dân phòng được trang bị: quần, áo, mũ, ủng, găng tay, khẩu trang chữa cháy và các công cụ phương tiện chữa cháy theo quy định của pháp luật. Số lượng trang phục và công cụ chữa cháy trang bị cho Đội dân phòng tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương mà đề xuất trang bị cho phù hợp.

### **Điều 14. Thẩm quyền điều động lực lượng dân phòng tham gia các hoạt động phòng cháy và chữa cháy**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được điều động Đội dân phòng thuộc phạm vi, địa bàn mình quản lý.

Thủ tục điều động lực lượng dân phòng tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải có quyết định bằng văn bản theo mẫu quy định; trong trường hợp khẩn cấp thì được điều động bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá 03 ngày làm việc phải có quyết định bằng văn bản. Khi điều động bằng lời nói, người điều động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và nêu rõ yêu cầu về số lượng người cần điều động, thời gian, địa điểm có mặt và nội dung hoạt động. Quyết định điều động được gửi cho đối tượng có nghĩa vụ chấp hành và lưu hồ sơ.

2. Đội dân phòng khi được điều động tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễn hành, hội thao về phòng cháy và chữa cháy, thực tập phương án chữa cháy; tham gia khắc phục nguy cơ phát sinh cháy, nổ; khắc phục hậu quả vụ cháy và những hoạt động phòng cháy và chữa cháy khác có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

### **Điều 15. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

### **Điều 16. Thời gian thực hiện**

Chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
2. Tham mưu, đề xuất tổ chức hội nghị sơ, tổng kết công tác của Đội dân phòng để rút kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến nhằm động viên, khen thưởng những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Đội dân phòng.
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng.
4. Chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường xuyên tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đối với lực lượng dân phòng.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công an tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí nhằm đảm bảo việc thực hiện các chế độ, chính sách, trang bị công cụ, phương tiện, trang phục chữa cháy cho lực lượng dân phòng.
2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn việc thu, chi các nguồn kinh phí để đảm bảo cho hoạt động của Đội dân phòng.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lực lượng dân phòng, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của lực lượng dân phòng.
2. Lập dự toán kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bố trí nơi làm việc; đảm bảo kinh phí, trang bị công cụ, phương tiện và các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động của Đội dân phòng.
2. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Trưởng Công an cấp xã; Trưởng ban nhân dân ấp và cán bộ, Đội viên Đội dân phòng tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh, báo cáo kịp thời về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**